



Số: 7910/2025/CV-BDH.NCB

V/v: báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu
riêng lẻ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng TMCP Quốc Dân
2. Mã chứng khoán: NVB
3. Mã số doanh nghiệp: 1700169765
4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
5. Điện thoại: 02462693355 Fax: 02462693535
6. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Tạ Kiều Hưng – Tổng Giám đốc
7. Loại công bố thông tin:

☐ Định kỳ ☐ Bất thường ☒ 24h ☐ Theo yêu cầu

8. Nội dung công bố thông tin:

NCB công bố thông tin báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ (chi tiết theo báo cáo đính kèm).

9. Thông tin này đồng thời được công bố trên Website: <https://www.ncb-bank.vn/vi/nha-dau-tu/>

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VPHS.

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Kiều Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

Số: 546/2025/BC-HĐQT.NCB

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

- Tên Tổ chức phát hành: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân (“NCB”, “Ngân Hàng”)
- Tên viết tắt: NCB
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25 Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: (84-4)62693355 Số fax: (84-4)62693355 Website: <http://www.ncb-bank.vn>
- Vốn điều lệ: 11.779.847.510.000 đồng
- Mã cổ phiếu: NVB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
Số hiệu tài khoản: 2111166267
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: mã số doanh nghiệp số 1700169765 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 24/08/2006, cấp thay đổi lần thứ 22 ngày 02/08/2023.
 - Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động cấp tín dụng khác
Chi tiết: Ngành tín dụng: huy động vốn, tiếp nhận vốn, ủy thác, vay vốn, cho vay, chiết khấu các thương phiếu, hùn vốn liên doanh, dịch vụ thanh toán.
Mã ngành: 6492
 - Sản phẩm/dịch vụ chính: Tín dụng
- Giấy phép thành lập và hoạt động: Giấy phép số 12/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân, được sửa đổi bổ sung bởi quyết định 1351/QĐ-NHNN ngày 12/07/2023; quyết định 2722/QĐ-NHNN ngày 20/12/2024 và quyết định 1807/QĐ-QLGS5 ngày 31/07/2025.

II. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Dân.
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Các điều khoản của chứng quyền kèm theo cổ phiếu ưu đãi (*trường hợp chào bán cổ phiếu ưu đãi kèm chứng quyền*): Không áp dụng.
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 750.000.000 cổ phiếu.
- Giá chào bán:
 - Giá chào bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
 - Giá chào bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: hạn chế một (1) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

7. Tổng số tiền huy động dự kiến: 7.500.000.000.000 (bằng chữ: bảy nghìn năm trăm tỷ) đồng.

8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 20/10/2025

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 750.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:

- Nhà đầu tư trong nước: 750.000.000 cổ phiếu;
- Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ: 0 cổ phiếu.

2. Giá bán:

- Giá bán thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá bán cao nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Giá bán bình quân gia quyền: 10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 7.500.000.000.000 (bằng chữ: bảy nghìn năm trăm tỷ) đồng.

4. Tổng chi phí: 0 đồng.

- Phí phân phối cổ phiếu: 0 đồng.
- Chi phí khác: 0 đồng.

5. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 7.500.000.000.000 đồng.

IV. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu: Theo Phụ lục đính kèm.

V. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Thăng Long số 801/CV-CNNLT ngày 20/10/2025 về số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ của NCB tại tài khoản phong tỏa.

- Nghị Quyết Hội đồng Quản trị số 1239/2025/NQ-HĐQT.NCB ngày 21/10/2025 về việc thông qua kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ. 

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2025

NGÂN HÀNG TMCP QUỐC DÂN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Thị Thanh Hương



**PHỤ LỤC: DANH SÁCH VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM GIA MUA CỔ PHIẾU
ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ**

TT	Tên nhà đầu tư	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương khác /Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu	Đối tượng		Số cổ phiếu sở hữu trước đợt chào bán (*)	Số cổ phiếu dự kiến được phân phối	Số cổ phiếu thực tế được phân phối	Tổng số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Tỷ lệ sở hữu sau đợt chào bán (**)
			Nhà đầu tư (NĐT) chiến lược/ NĐT chuyên nghiệp	NĐT nước ngoài/ Tổ chức kinh tế có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ/NĐT trong nước					
1	Lê Thị Thu Hằng		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.548.884	37.244.451	37.244.451	95.793.335	4,97%
2	Nguyễn Minh Anh		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
3	Nguyễn Đức Anh		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.356.806	37.154.633	37.154.633	95.511.439	4,95%
4	Bùi Thị Thanh Hương		NĐT chuyên nghiệp	Không	56.329.164	36.021.306	36.021.306	92.350.470	4,79%
5	Dương Thế Bằng		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
6	Vương Khả Huân		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
7	Vương Khả Nguyên		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
8	Đặng Thị Thùy Nhung		NĐT chuyên nghiệp	Không	0	57.839.543	57.839.543	57.839.543	3,00%
9	Nguyễn Xuân Trường		NĐT chuyên nghiệp	Không	57.744.181	36.764.590	36.764.590	94.508.771	4,90%
10	Nguyễn Hoàng Anh Quân		NĐT chuyên nghiệp	Không	39.888.556	55.856.565	55.856.565	95.745.121	4,97%
11	Lê Thúy Thanh Bình		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.282.279	37.107.177	37.107.177	95.389.456	4,95%
12	Vũ Thị Tuyền		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.500.000	37.245.805	37.245.805	95.745.805	4,97%
13	Nguyễn Thị Hoàng Yến		NĐT chuyên nghiệp	Không	58.537.800	37.245.805	37.245.805	95.783.605	4,97%
14	Mạnh Xuân Thuận		NĐT chuyên nghiệp	Không	27.744.181	54.195.171	54.195.171	81.939.352	4,25%
15	Nguyễn Văn Hiệp		NĐT chuyên nghiệp	Không	14.173.592	68.729.752	68.729.752	82.903.344	4,30%
16	Hoàng Minh Vỹ		NĐT chuyên nghiệp	Không	6.195.578	75.000.000	75.000.000	81.195.578	4,21%
17	Nguyễn Thị Thanh Trúc		NĐT chuyên nghiệp	Không	49.524.249	30.611.982	30.611.982	80.136.231	4,16%

(*) căn cứ danh sách cổ đông do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp ngày 30/09/2025;

(**) tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ sau đợt chào bán.

